

<p>con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, chữa bài. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc bài toán. - Hướng dẫn học sinh giải. - Gọi 1 học sinh lên bảng. - Giáo viên chấm nhanh bài làm của một vài em. - Giáo viên nhận xét, chữa bài: <i>Giúp đỡ để học sinh hoàn thành bài tập: Tuấn Anh, Kì Anh, My</i> <p>🔴 Bài tập PTNL: Bài tập 2 (cột 2, 3) (M3): Bài tập 3 (M4):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh ghi kết quả của từng phép tính vào vở. -GV phỏng vấn HS M3 	<p>lớp làm vào bảng con-> chia sẻ</p> $15\text{ l} + 5\text{ l} = 20\text{ l} \quad 2\text{ l} + 2\text{ l} + 6\text{ l} = 10\text{ l}$ $18\text{ l} - 5\text{ l} = 13\text{ l} \quad 28\text{ l} - 4\text{ l} - 2\text{ l} = 22\text{ l}$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc bài toán. - Lắng nghe. - Học sinh lên bảng tóm tắt rồi giải. Lớp làm vào vở. - Học sinh tự làm bài vào vở. - Học sinh làm bài: <p>b) $10\text{ l} - 2\text{ l} = 8\text{ l}$ c) $20\text{ l} - 10\text{ l} = 10\text{ l}$</p>					
<p>4.HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy. - Giáo viên yêu cầu học sinh kết quả của phép tính; $18\text{ l} + 5\text{ l} = 34\text{ l} - 4\text{ l} - 5\text{ l} = \dots$: 						
<p>5.HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giải bài toán theo tóm tắt sau: <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>Mẹ mua :</td> <td>5 l sữa bò</td> <td rowspan="2">} ? l sữa bò</td> </tr> <tr> <td>Chị mua :</td> <td>3 l sữa bò</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét tiết học - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh tích cực. - Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: Luyện tập. 		Mẹ mua :	5 l sữa bò	} ? l sữa bò	Chị mua :	3 l sữa bò
Mẹ mua :	5 l sữa bò	} ? l sữa bò				
Chị mua :	3 l sữa bò					

TIẾNG VIỆT:

LUYỆN TẬP(Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.
- Biết tìm từ chỉ hoạt động của vật, của người và đặt câu nói về sự vật (BT2, BT3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, T/C học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Phiếu viết tên từng bài tập đọc.
 - + Bảng phụ viết sẵn bài tập 2.
- Học sinh: Vở bài tập, sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN điều hành trò chơi : <i>Truyền điện</i> - ND tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau thi kể các từ chỉ sự hoạt động, trạng thái đã học. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh trả lời đúng. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng: Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 3)	- HS chủ động tham gia - Học sinh nối tiếp nhau kể. - Lắng nghe - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập. (25 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút). - Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học. - Biết tìm từ chỉ hoạt động của vật, của người và đặt câu nói về sự vật (BT2, BT3). *Cách tiến hành:	
Bài 1: Kiểm tra đọc. - Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài. - Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc. - Giáo viên nhận xét. Bài 2: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi vật, mỗi người trong bài “Làm việc thật là vui”. - Giúp học sinh nắm vững yêu cầu bài tập (tìm từ ngữ). - Gọi 1 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở nháp. - Giáo viên nhận xét, sửa chữa cho học sinh. Bài 3: Đặt câu về hoạt động của con vật, đồ	- 3, 4 em đọc và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe. - Đọc thầm lại bài: “Làm việc thật là vui” , rồi làm bài: + Đồng hồ: báo phút, báo giờ. + Gà trống: Gáy vang ò... ó... o... báo trời sáng - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.

<p>vật, cây cối. (Viết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp học sinh nắm vững yêu cầu bài. - Yêu cầu học sinh làm bài rồi gọi nhiều em tiếp nối nhau đọc câu văn em đặt về 1 con vật, đồ vật, một loài cây hoặc loài hoa. <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng HS M1, M2.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> + Mèo bắt chuột, bảo vệ đồ đạc và thóc lúa trong nhà. + Cây bưởi cho trái ngọt để bày cỗ Trung thu. + Chiếc quạt trần quay suốt ngày xua cái nóng ra khỏi nhà.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại nội dung vừa ôn. - Đặt câu về hoạt động của con vật, đồ vật, cây cối trong gia đình em. 	
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn từ 3 – 5 câu nói về hoạt động của con vật mà em yêu quý. - Nhận xét tiết học. - Dẫn dò học sinh về nhà luyện đọc lại các bài tập đọc và xem trước bài Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 4) 	

TIẾNG VIỆT: LUYỆN TẬP(Tiết 4)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả **Cân voi** (BT2); tốc độ viết khoảng 35 chữ / 15 phút. Một số học sinh viết đúng, rõ ràng bài chính tả (tốc độ trên 35 chữ /15 phút)

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghi hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích tiếng Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành,...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
 - + Phiếu viết tên các bài tập đọc.
 - + Bảng phụ chép đoạn văn bài **Cân voi**.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp - Cho học sinh nối tiếp nhau thi đặt câu nói về 1 con vật hoặc 1 đồ vật nào đó. - Giáo viên nhận xét chung. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng: Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 4) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát tập thể bài: Mái trường mến yêu. - Học sinh thi nhau đặt câu. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập. (25 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốc độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút). - Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học. - Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả Cân voi (BT2); tốc độ viết khoảng 35 chữ / 15 phút. Một số học sinh viết đúng, rõ ràng bài chính tả (tốc độ trên 35 chữ /15 phút) <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Kiểm tra đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài. - Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh đọc đúng, đọc hay. <p>Hoạt động 2: Viết chính tả.</p> <p>* Hướng dẫn học sinh viết chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài viết: “Cân voi”. - Giải nghĩa các từ: sứ thần, Trung Hoa, Lương Thế Vinh. - Đoạn văn kể về ai ? - Lương Thế Vinh đã làm gì ? - Những chữ nào trong bài viết hoa? Vì sao? - Hướng dẫn viết đúng: Trung Hoa, Lương Thế Vinh, xuống thuyền, nặng,... <p>* Viết bài vào vở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc cho học sinh viết chính tả. - Đọc cho học sinh soát lỗi chính tả. <p>*Chấm - chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu chấm 7 – 8 vở để chấm, còn lại đổi chéo vở kiểm tra nhau. - Nhận xét, chữa lỗi. <p><i>Lưu ý giúp đỡ HS hạn chế hoàn thiện ND bài</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 4, 5 em đọc và trả lời câu hỏi. - HS khác đọc nhẩm theo dõi, ... - Lắng nghe. - Theo dõi, lắng nghe. - Học sinh lắng nghe. - Đoạn văn kể về trạng nguyên Lương Thế Vinh. - Dùng trí thông minh để ... voi. - Trả lời. - 1 học sinh lên bảng viết, lớp viết bảng con. - Viết chính tả vào vở. - Học sinh soát lỗi. - Đổi vở. - Học sinh lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung vừa ôn.
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem.
- HS chia sẻ kỹ năng viết nhanh, đẹp với bạn

4. HĐ sáng tạo: (1 phút)

- Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau.
- Viết tên các bạn trong lớp (chú ý kiểu chữ hoa, nét khuyết,..)
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dẫn học sinh về luyện đọc lại các bài tập đọc, chữa lỗi sai bài chính tả (mỗi lỗi viết 10 lần), xem trước bài **Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5)**

Thứ 3 ngày 29 tháng 10 năm 2019

TIẾNG VIỆT: LUYỆN TẬP (Tiết 5)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Trả lời được câu hỏi về nội dung tranh (BT2)

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu, nghỉ hơi hợp lý sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ (Phát âm rõ, tốt độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết sử dụng từ ngữ đẹp vào cuộc sống.

4.Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu viết tên các bài tập đọc.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút) - Giáo viên kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh. - Giáo viên nhận xét sự chuẩn bị của học sinh. - Giới thiệu bài và tựa bài: Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5)	- Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hướng dẫn học sinh ôn tập: (25 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rõ ràng các đoạn (bài) tập đọc đã học trong 8 tuần đầu. (Phát âm rõ, tốt	

độ đọc khoảng 35 tiếng/phút). - Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 35 tiếng/phút).

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài, trả lời được câu hỏi về nội dung bài tập đọc. Thuộc khoảng 2 đoạn (hoặc bài) thơ đã học.

- Trả lời được câu hỏi về nội dung tranh (BT2).

***Cách tiến hành:**

Việc 1: Kiểm tra đọc

- Gọi học sinh lên bốc thăm bài tập đọc rồi đọc bài.

- Hỏi 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc.

- Giáo viên nhận xét.

Việc 2: Dựa vào tranh trả lời câu hỏi (miệng).

- Để làm tốt bài này em cần chú ý gì?

- Cho học sinh thảo luận cặp đôi trả lời từng câu hỏi.

- Gọi học sinh trả lời từng câu hỏi.

* Yêu cầu học sinh kể thành một câu chuyện.

+ Cách 1: Học sinh khá, giỏi kể mẫu sau đó học sinh khác kể.

+ Cách 2: Học sinh tập kể trong nhóm sau đó các nhóm thi kể chuyện.

- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.

- 3, 4 em đọc và trả lời câu hỏi.

- Học sinh lắng nghe.

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.

- Quan sát kĩ từng tranh trong sách giáo khoa, suy nghĩ trả lời từng câu hỏi dưới tranh.

- Học sinh thảo luận cặp đôi rồi trả lời.

- Trả lời câu hỏi.

- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.

+ Vài học sinh kể.

+ Đại diện nhóm lên thi kể lại chuyện.

3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.

- 1HS kể lại câu chuyện của bạn Tuấn (sgk t.72)

-Qua câu chuyện trên em học được điều gì ở bạn Tuấn?

4.Hoạt động sáng tạo;(2 phút)

- HS về nhà tự sắm vai nhân vật Tuấn trong câu chuyện đã học để kể lại cho bố mẹ nghe

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về chuẩn bị bài **Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 6).**

TOÁN:

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép tính và giải toán với các số đo theo đơn vị lít.

- Biết sử dụng chai 1 lít hoặc ca 1 lít để đong, đo nước, dầu...

- Biết giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng làm tính, giải toán với các số đo theo đơn vị lít, giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học														
1. HD khởi động: (3 phút)															
<p>- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng. + Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng dính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;">Câu hỏi, phép tính:</td> <td style="width: 50%;">Đáp án:</td> </tr> <tr> <td>1) $15l + 6l = ?$</td> <td>1) 24l</td> </tr> <tr> <td>2) 19l đọc là?</td> <td>2) 12l</td> </tr> <tr> <td>3) $16l + 8l = ?$</td> <td>3) 19 lít</td> </tr> <tr> <td>4) $39l - 5l - 3l = ?$</td> <td>4) 21l</td> </tr> <tr> <td>5) 12 lít viết là?</td> <td>5) 16l</td> </tr> <tr> <td>6) $8l + 3l + 5l = ?$</td> <td>6) 31l</td> </tr> </table> <p>+ Tổ chức cho học sinh chơi.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng:</p> <p>Luyện tập</p>	Câu hỏi, phép tính:	Đáp án:	1) $15l + 6l = ?$	1) 24l	2) 19l đọc là?	2) 12l	3) $16l + 8l = ?$	3) 19 lít	4) $39l - 5l - 3l = ?$	4) 21l	5) 12 lít viết là?	5) 16l	6) $8l + 3l + 5l = ?$	6) 31l	<p>- Hs chủ động tham gia + Lắng nghe.</p> <p>+ Học sinh tham gia chơi. - Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
Câu hỏi, phép tính:	Đáp án:														
1) $15l + 6l = ?$	1) 24l														
2) 19l đọc là?	2) 12l														
3) $16l + 8l = ?$	3) 19 lít														
4) $39l - 5l - 3l = ?$	4) 21l														
5) 12 lít viết là?	5) 16l														
6) $8l + 3l + 5l = ?$	6) 31l														
2. HD thực hành: (25 phút)															
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép tính và giải toán với các số đo theo đơn vị lít. - Biết sử dụng chai 1 lít hoặc ca 1 lít để đong, đo nước, dầu... - Biết giải bài toán có liên quan đến đơn vị lít. <p>*Cách tiến hành:</p>															
<p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài 1 - Gọi học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Tính. - Học sinh thực hiện theo yêu 														

<p>bảng con.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhận xét bài làm trên bảng. - Giáo viên nhận xét chung. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nêu yêu cầu. - Hướng dẫn học sinh tính kết quả ở mỗi hình rồi ghi kết quả đó vào chỗ chấm. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh làm tốt. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc bài toán. - Đính tóm tắt (Như sách giáo khoa) lên bảng. - Yêu cầu học sinh nêu lại bài toán theo tóm tắt trên bảng. - Cho học sinh nhận dạng toán và hướng dẫn học sinh giải. - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở. - Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng. <p><i>Giúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm nhanh bài làm của một số học. - Giáo viên nhận xét chung. <p>❖ Bài tập PTNL (M3, M4):</p> <p><i>Bác Hòa có 3 can dầu: can A, can B và can C. Can A lúc đầu có 50l dầu. Bác rót từ can A sang can B 20l dầu và rót sang can C 15l dầu. Hỏi sau khi rót sang can B và can C thì can A còn lại bao nhiêu lít dầu?</i></p>	<p>câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có) - Theo dõi, lắng nghe. - Học sinh nêu yêu cầu của bài: Điền số - Học sinh nêu đề toán và nêu cách nhẩm. - Lắng nghe. - 1 học sinh đọc bài toán. - Học sinh quan sát. - 2 học sinh nhìn tóm tắt nêu lại bài toán. - Bài toán về ít hơn. - 1 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở-> chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> *Dự kiến ND chia sẻ Số lít dầu ở thùng thứ hai là: $16 - 2 = 14 \text{ (l)}$ Đ/S: 14 l dầu - Học sinh trình bày bài vào vở, báo cáo kết quả với giáo viên: Sau khi rót sang can B và can C thì can A còn lại 15 lít dầu.
--	--

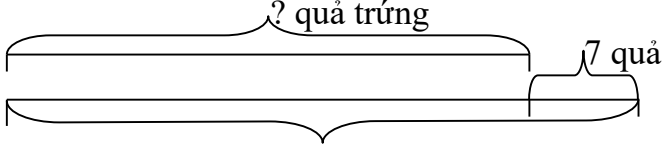
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Trò chơi **Truyền điện**

Giáo viên tổ chức cho học sinh truyền nhau nêu phép tính và kết quả tương ứng của phép cộng (hoặc phép trừ) trong phạm vi 100, có đơn vị là lít. Đến lượt học sinh nào trả lời mà không trả lời được sẽ bị cả lớp xì điện.

5. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau:

Trứng gà : 

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp, thực hành làm bài tập số 4/43. Xem trước bài: **Luyện tập chung**- Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: ĐỀ PHÒNG BỆNH GIUN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh giun. Biết được tác hại của bệnh giun đối với sức khỏe.

- Hiểu được giun được sống ở ruột người và số nơi trong cơ thể, giun gây ra nhiều tác hại đối với sức khỏe.

2. Kỹ năng: Học sinh biết cách phòng tránh bệnh giun.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh luôn ăn chín, uống sôi.

*GDKNS:

- Kỹ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì để phòng bệnh giun.

- Kỹ năng tư duy phê phán : Phê phán những hành vi ăn uống không sạch sẽ, không đảm bảo vệ sinh – gây ra bệnh giun.

- Kỹ năng làm chủ bản thân : Có trách nhiệm với bản thân để phòng bệnh giun.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh vẽ trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút) -TBHT điều hành chơi T/c: <i>Gọi thuyên</i> -ND chơi: + Để ăn sạch chúng ta cần làm gì? + Làm thế nào để uống sạch? - Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. - Giáo viên cho học sinh hát bài: Chú cò . + Bài hát vừa rồi hát về ai? + Trong bài hát ấy chú cò bị làm sao? + Tại sao chú cò bị đau bụng? Chú cò trong bài hát ăn quả xanh, uống nước lã nên bị đau bụng. Bởi vì chú cò ăn uống không sạch, trong đồ ăn, nước uống có chất bẩn, thậm chí có trứng giun, chui vào cơ thể và làm cho chú cò nhà ta bị đau bụng. Để phòng tránh được bệnh nguy hiểm này, hôm nay cô sẽ	- Học sinh trả lời: + Rửa sạch tay trước khi ăn. + Rửa rau quả sạch, gọt vỏ. Đậy thức ăn không để ruồi đậu lên thức ăn. - Học sinh nhận xét. + Hát về chú cò. + Chú cò bị đau bụng. + Vì chú cò ăn quả xanh, uống nước lã.